TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 15 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024. Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1999;

HKTT: Xóm 4, thôn Y, xã Đ, huyện Q, TP Hà Nội.

Hiện ở: Thôn N, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Phí Hữu V**, sinh năm 1992;

HKTT và nơi ở: Xóm 4, thôn Y, xã Đ, huyện Q, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Vũ Thị H** và anh **Phí Hữu V**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Chị H và anh V có 01 con chung là **Phí Thị T**, sinh ngày 19/8/2017.

Giao cho anh V quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:

Do anh V không yêu cầu chị H đóng góp nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức chung:

Chị H và anh V đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về nợ chung:

Chị H và anh V đều xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí:

Chị Vũ Thị H tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0019906 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Trả lại chị H 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu: Hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh